TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI TP. HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 378/2025/HS - PT
Ngày: 27-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂNCẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trí Tuấn
Các thẩm phán nhân dân: Ông Hoàng Thanh Dũng
Ông Vũ Ngọc Huynh

- Thư ký phiên toà: Ông Ngụy Tiến Thảo - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Bùi Như Lạc - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cần Thơ, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử kín phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 200/2025/TLPT-HS ngày 19 tháng 03 năm 2025.

Do bản án hình sự sơ thẩm số 10/2025/HS – ST ngày 18-2-2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Văn B, sinh năm 1992; nơi thường trú: Ấp G, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 04/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao Đài. Con của ông Trần Văn T, sinh năm 1943 (còn sống) và bà Nguyễn Thị H (đã chết năm 2017). Anh, chị, em ruột: 08 người (lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1995); Vợ, con: không có; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/8/2024 cho đến nay. Hiện đang bị tam giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Phan Đình H1, thuộc văn phòng L – Đoàn Luật sư thành phố C. (theo chỉ định của Đoàn luật sư thành phố C). (có mặt)

Trần Minh Đ, sinh năm 1993; nơi thường trú: Ấp G, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao Đài. Con của ông Trần Văn T, sinh năm 1943 (còn sống) và bà Nguyễn Thị H (đã chết năm 2017). Anh, chị, em ruột: 08 người (lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1995); Vợ, con: không có; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/12/2024, đến ngày 08/12/2024 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Luật sư Trần Đào Thúy N – Đoàn Luật sư thành phố C. (theo chỉ định của Đoàn luật sư thành phố C). (có mặt).

Ngoài ra còn có người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến việc xem xét kháng cáo nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Trần Văn B và Trần Minh Đ đều là chú ruột của bị hại Trần Diễm M. Do các bị cáo sinh sống cùng nhà của ông nội bị hại là ông Trần Văn T. Bị hại đến nhà ông T để chơi nên thường xuyên gặp các bị cáo và đã bị các bị cáo xâm hại tình dục, cụ thể như sau:

1. Đối với bị cáo Trần Văn B

Từ tháng 11 đến tháng 12/2017 âm lịch (tức từ tháng 01 đến tháng 02/2018 dương lịch), lợi dụng lúc bị hại đến nhà ông nội chơi và thời điểm mọi người trong nhà đi vắng, bị cáo đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với bị hại ba lần:

Lần thứ nhất: Khi bị cáo Trần Văn B đang nằm trên võng tại nhà sau của ông T thì bị hại tiến lại gần, ngồi lên mình của bị cáo và dùng tay va chạm, tiếp xúc vào dương vật của bị cáo. Lúc này, dương vật của bị cáo đang cương cứng thì bị hại đưa dương vật của bị cáo vào miệng để nút, được một lúc thì bị hại dừng lại. Bị cáo đứng lên đi khỏi võng.

Lần thứ hai: Tương tự như lần thứ nhất.

Lần thứ ba: Bị cáo Trần Văn B đang nằm trên võng tại nhà sau của ông Trần Văn T, bị hại tiến đến gần dùng bàn tay chạm, tiếp xúc dương vật của bị cáo, sau đó dùng miệng nút dương vật đang cương cứng của bị cáo được khoảng 01 phút thì bị cáo đứng lên ẵm bị hại đến chiếc giường đặt gần đó. Bị hại đang trong tư thế nằm ngữa thì bị cáo dùng hai tay ép chặt hai bên đùi của bị hại, kéo quần của bị hại xuống, sau đó bị cáo đưa dương vật đang cương cứng đút vào, rút ra giữa hai đùi của bị hại được một lúc thì xuất tinh trên người gần vị trí âm đạo của bị hại. Sau đó, kêu bị hại đi tắm, còn bị cáo mặc lại quần của mình rồi bỏ đi.

Ngoài ra, bị cáo Trần Văn B còn 02 lần thực hiện hành vi dâm ô đối với bị hại, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng đầu tháng 8/2020 âm lịch (tức tháng 9/2020 dương lịch) trong lúc bị cáo đang nằm trên chiếc giường tại nhà của ông T, do thấy bị hại nằm kế bên nên bị cáo dùng tay trái đưa lên bóp ngực (vú) của bị hại được một lúc thì bị hại ngồi dậy đi ra ngoài.

Lần thứ hai: Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày Mùng một Tết nguyên đán năm 2024 (tức ngày 10/02/2024 dương lịch), bị hại đến nhà của ông nội là ông Trần Văn T và ngồi trên võng tại nhà sau để chơi và bấm điện thoại. Quan sát thấy mọi người trong nhà đi vắng nên bị cáo Trần Văn B tiến lại gần và lên võng ngồi cùng bị hại. Sau đó, bị cáo đưa tay bóp vào ngực (vú) của bị hại, bị hại không phản ứng gì nên bị cáo tiếp tục dùng tay mở nút quần dài của bị hại và đưa tay vào phía bên trong quần dài và quần lót của bị hại với ý định sờ vào âm đạo của bị hại. Khi tay của bị cáo B vừa chạm tới phần lông mu của bị hại thì bị hại nói: *"buông con ra"* và đứng dậy bỏ đi ra ngoài.

Cả hai lần thực hiện hành vi này, bị cáo B chỉ nhằm thỏa mãn dục vọng cá nhân, không nhằm mục đích giao cấu với bị hại.

2. Đối với bị cáo Trần Minh Đ

Vào năm 2016 (bị cáo và bị hại không nhớ ngày, tháng cụ thể), do cha mẹ của bị hại đi làm xa nên gửi bị hại lại sinh sống tại nhà của ông Trần Văn T (ông nội của bị hại). Lợi dụng lúc mọi người trong nhà đi vắng, bị cáo Đ đã rủ bị hại vào chiếc giường đặt trong buồng nhà ông T để thực hiện hành vi giao cấu. Điện kêu M nằm xuống giường và kéo quần thun của M đến ngang gối. Sau đó, Đ tự cởi quần ngắn của mình xuống và cầm dương vật đang cương cứng đút vào

trong âm đạo của M để giao cấu, được một lúc thì Đ xuất tinh bên ngoài âm đạo của M. Sau đó cả hai cùng kéo quần lên và đi ra ngoài (Bút lục số 191; 225 – 229; 232 - 233; 238; 240 - 241; 242 – 243).

Tại Bản kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 04/KLXHTE-TTPY ngày 19/02/2024 của Trung tâm pháp y, thuộc Sở Y tế tỉnh H kết luận đối với Trần Diễm M:

- Màng trinh rách cũ vị trí 07 giờ.

- Không tìm thấy tinh trùng trong dịch âm đạo.

- Hiện tại Trần Diễm M không có thai (Bút lục số 51- 52).

Căn cứ Kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 33/KL/KLGĐĐT-TTPYCT ngày 08/3/2024 của Trung tâm Pháp y, thuộc Sở Y tế thành phố C kết luận: Qua quá trình giám định, kết quả khám chuyên khoa và cận lâm sàng, xác định Trần Diễm M có độ tuổi từ 14 năm 03 tháng đến 14 năm 09 tháng (tại thời điểm giám định ngày 04/3/2024). (Bút lục số 49- 50).

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Văn B đã thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị bại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ Cơ quan điều tra đã thu thập (Bút lục số 149- 157).

Đối với bị cáo Trần Minh Đ được người thân tác động đến Cơ quan điều tra đầu thú, khai báo thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân (lời khai khi đến Cơ quan điều tra đầu thú của Đ phù hợp với lời khai của bị hại Trần Diễm M, những người làm chứng, kết quả kiểm tra ghi nhận hiện trường nơi xảy ra vụ án và phù hợp với Kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 04/KLXHTE-TTPY ngày 19/02/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh H đối với Trần Diễm M). Tuy nhiên, trong quá trình chấp hành biện pháp ngăn chặn tạm giam, Đ đã thay đổi lời khai, không thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân thể hiện sự ngoan cố nhằm trốn tránh trách nhiệm hình sự.

Căn cứ kết luận giám định độ tuổi đối với Trần Diễm M, có căn cứ xác định tại thời điểm bị cáo Trần Văn B thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác đối với bị hại Trần Diễm M (thời gian từ tháng 01/2018 đến tháng 02/2018), bị hại dưới 10 tuổi; tại thời điểm bị cáo Trần Văn B thực hiện hành vi dâm ô đối với bị hại (lần đầu vào tháng 9/2020, lần thứ hai vào ngày 10/02/2024), bị hại chưa đủ 16 tuổi; tại thời điểm bị cáo Trần Minh Đ thực hiện hành vi giao cấu với bị hại Trần Diễm M (vào năm 2016), bị hại dưới 10 tuổi.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Trần Văn B đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội; tác động gia đình khắc phục hậu quả cho bị hại; được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có thân nhân (cậu ruột) là người có công với cách mạng. Trần Văn B phạm tội hai lần trở lên đối với *"Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi"*.

Bị cáo Trần Minh Đ đã đầu thú hành vi phạm tội; tác động gia đình khắc phục hậu quả cho bị hại; có thân nhân (cậu ruột) là người có công với cách mạng.

Về việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thúy T1 (mẹ ruột của bị hại) yêu cầu bị cáo Trần Văn B và bị cáo Trần Minh Đ bồi thường danh dự nhân phẩm cho bị hại theo quy định pháp luật.

Bà Trần Thị Lệ T2 (chị ruột của các bị cáo Trần Văn B và Trần Minh Đ) đã khắc phục hậu quả cho đại diện hợp pháp của bị hại tổng số tiền 80.000.000 đồng, trong đó: khắc phục hậu quả thay bị cáo Trần Văn B số tiền 30.000.000 đồng, khắc phục hậu quả thay bị cáo Trần Minh Đ số tiền 50.000.000 đồng (bút lục 230, 234, 236).

Tại Cáo trạng số 13/CT – VKSHG - P1 ngày 13/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang, truy tố các bị cáo:

Bị cáo Trần Văn B *"Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi"* và *"Tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi"* theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 142 và điểm b khoản 2 Điều 146 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Trần Minh Đ *"Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi"* theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 142 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án sơ thẩm số 10/2025/HS – ST ngày 18-2-2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 268, Điều 269 và khoản 1, khoản 3 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố:

Bị cáo Trần Văn B phạm tội *"Hiếp dâm người dưới 16 tuổi"* và tội *"Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi"*.

Bị cáo Trần Minh Đ phạm tội *"Hiếp dâm người dưới 16 tuổi"*.

- Đối với bị cáo Trần Văn B:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 142; điểm s, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn B 20 (hai mươi) năm tù.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 146; điểm s, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Trần Văn B 21 (hai mươi mốt) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày ngày 02/8/2024.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Văn B 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Đối với bị cáo Trần Minh Đ:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 142; điểm b, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Minh Đ 20 (hai mươi) năm tù giam. Thời hạn tù được tính kể từ ngày ngày 02/12/2024.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Minh Đ 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 02 tháng 3 năm 2025, bị cáo Trần Minh Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Gia đình có hoàn cảnh khóa khăn, bản thân trình độ văn hóa kém, không hiểu biết về pháp luật. Gia đình còn cha già yếu, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt để tôisớm về với gia đình.

Ngày 03 tháng 3 năm 2025, bị cáo Trần Văn B có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Mới phạm tội lần đầu, bản thân ít am hiểu pháp luật, nhận thấy mức án tòa sơ thẩm đã tuyên là quá nặng so với hành vi thực hiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm cả hai bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Bản án sơ thẩm xét xử hai bị cáo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt tương xứng với hành vi của hai bị cáo. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ mới, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của hai bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Trần Văn B: thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo Trần Văn B về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét bị cáo Trần Văn B có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu có đến hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 BLHS; Bị cáo Trần Văn B mới học lớp 4, nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo để xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Trần Minh Đ: đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như bị cáo ra đầu thú; mẹ của bị hại Trần Diễm M có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; Bị cáo đã tác động gia đình bị cáo bồi thường khắc phục hậu quả 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng cho bị hại. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, điểm b khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Minh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Văn B và Trần Minh Đ nộp trong hạn luật định nên được đưa ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] *Xét kháng cáo của các bị cáo*

[2.1] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Văn B

[2.1.1] Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn B

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm quy kết. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với với khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố xét xử sơ thẩm. Phù hợp với lời khai của bị hại và tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2.1.1.1] Hành vi của bị cáo Trần Văn B đưa bộ phận sinh dục của bị cáo xâm nhập vào miệng của bị hại Trần Diễm M là hành vi quan hệ tình dục khác được quy định tại khoản 1 Điều 142 (điểm a khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐTP ngày 01/10/2029 của Hội đồng Thẩm phán, Tòa án nhân dân tối cao). Hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành *"Tội Hiếp dâm người dưới 16 tuổi" theo* quy định tại Điều 142 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây được viết tắt là BLHS). Tại thời điểm

bị cáo Trần Văn B thực hiện hành vi phạm tội đối với bị hại dưới 10 tuổi. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo Trần Văn B về *"Tội Hiếp dâm người dưới 16 tuổi"* theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 142 BLHS là đúng quy định của pháp luật.

[2.1.1.2] Bị cáo Trần Văn B còn 02 lần thực hiện hành vi sờ vào ngực và vào bộ phận sinh dục của bị hại, nhưng không nhằm mục đích quan hệ tình dục với bị hại. Tại thời điểm tháng 9 năm 2020 và ngày 10 tháng 02 năm 2024, bị hại dưới 16 tuổi. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm quy kết bị cáo Trần Văn B về *"Tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 146 BLHS là đúng quy định của pháp luật.

[2.1.2] Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo bị áp dụng, cụ thể:

Tại phiên tòa sơ thẩm, cũng như quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, bị cáo Trần Văn B có thái độ thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo tác động gia đình khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đối với bị hại; được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có thân nhân là cậu ruột là người có công với cách mạng, thuộc hộ nghèo, trình độ học vấn thấp. Nên cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Bị cáo Trần Văn B phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự do phạm tội hai lần trở lên đối với *"Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi"*, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Đối với *"Tội dâm ô người dưới 16 tuổi",* Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 BLHS để quyết định mức hình phạt tù đối với bị cáo ở khung hình phạt liền kề.

[2.1.3] Mức hình phạt đã tuyên đối với bị cáo Trần Văn B 20 năm tù về tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi theo điểm c khoản 3 Điều 142 là ở mức khởi điểm của khung hình phạt, đối với tội dâm ô với người dưới 16 tuổi bị cáo Trần Văn B theo khoản 2 Điều 146 Bộ luật hình sự mức án 01 năm 06 tháng tù là có chiếu cố cho bị cáo.

[2.1.4] Bị cáo Trần Văn B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ mới nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn B, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[2.2] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Minh Đ

[2.2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Minh Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm quy kết.

Bị hại Trần Diễm M tố cáo hành vi phạm tội của bị cáo Trần Minh Đ tại Biên bản tiếp nhận nguồn tin tội phạm ngày 11/02/2024 tại Công an xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang nhưng bị cáo quanh co không thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân. Chỉ thừa nhận hành vi dùng tay kỳ rửa các bộ phận trên người của Diễm M khi tắm cho Diễm M nhưng mẹ của bị hại cho rằng không nhờ bị cáo tắm, rửa cho bị hại. Cáo trạng số 32/CT – VKSHG1 ngày 24/10/2024 chỉ truy tố đối với bị cáo Trần Văn B, còn bị cáo Trần Minh Đ cho rằng không đủ căn cứ xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự. Ngày 02/12/2024 Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang ban hành Quyết định số: 45/2024/HSST – QĐ trả hồ sơ điều tra bổ sung điều tra, truy tố làm rõ để khởi tố hành vi của Trần Minh Đ.

Cùng ngày 02 tháng 12 năm 2024 bị cáo Trần Minh Đ đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H khai nhận về hành vi giao cấu với bị hại Trần Diễm M, khi bị hại đang học lớp 1, khoảng 7 tuổi. Do vậy, chỉ được coi là tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Bị cáo Trần Minh Đ thừa nhận giao cấu với bị hại 01 lần khi bị hại dưới 10 tuổi, phù hợp với lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm và phù hợp với Kết luận giám định xâm hại tình dục số 04/KLXHTE-TTPY ngày 19/02/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh H, bị hại bị rách màng trinh. Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo Trần Minh Đ phạm tội *"Tội Hiếp dâm người dưới 16 tuổi"* theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 142 BLHS là có căn cứ pháp luật.

[2.2.2] Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cụ thể:

Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường khắc phục hậu quả theo các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có trình độ học vấn thấp, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, có thân nhân là người có công với cách mạng, gia đình bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Minh Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[2.2.3] Xử phạt bị cáo Đ 20 năm tù là mức khởi điểm của khung hình phạt. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới nên

bác kháng cáo; giữ nguyên án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

[3] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các phần khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2021;

Tuyên xử:

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn B và bị cáo Trần Minh Đ; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo.

[2] Về tội danh

Tuyên bố:

[2.1] Bị cáo Trần Văn B phạm tội *"Hiếp dâm người dưới 16 tuổi"* và tội *"Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi"*.

[2.2] Bị cáo Trần Minh Đ phạm tội *"Hiếp dâm người dưới 16 tuổi"*.

[3] *Về hình phạt:*

[3.1.1] Đối với bị cáo Trần Văn B

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 142; điểm s, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn B 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày ngày 02/8/2024.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 146; điểm s, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Trần Văn B 21 (hai mươi mốt) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Văn B 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

[3.2] Đối với bị cáo Trần Minh Đ

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 142; điểm b, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Minh Đ 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày ngày 02/12/2024.

- Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Minh Đ 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Văn B phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng; bị cáo Trần Minh Đ phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Hậu Giang; (1)
- VKSND tỉnh Hậu Giang; (1)
- Công an tỉnh Hậu Giang; (1)
- Cục THA DS tỉnh Hậu Giang; (1)
- Sở tư pháp tỉnh Hậu Giang; (1)
- Trại tạm giam công an tỉnh Hậu Giang (1)
- Bị cáo (2)
- Lưu VP (5), HS (2). NCA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trí Tuấn